

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 7 - 2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thùy Trang

2. Ông Phạm Sơn Điền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 332/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Q, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ 09, ấp Tân Hậu A, xã Tân A, thị xã Tân C, tỉnh An Giang (có mặt).

Chỗ ở hiện nay: Khu nhà trọ Út Đượm, khu phố 8, thị trấn Bến L, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn P, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ 09, ấp Tân Hậu A, xã Tân A, thị xã Tân C, tỉnh An Giang (vắng mặt lần thứ hai, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh P sống chung với nhau năm 2015, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân A, thị xã Tân C, giấy chứng nhận kết hôn số 50/2016 ngày 09/5/2016 .

Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh P không lo làm việc để có thu nhập phụ giúp vợ và chăm sóc các con, từ đó vợ chồng thường hay cãi vã nhau, chị Q đã nhiều lần bỏ qua những lỗi lầm của anh P, nhưng anh P không thay đổi, từ nguyên nhân này mà vợ chồng không còn chung sống từ năm 2021 cho đến nay, do không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị Q yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị Q và anh P có 03 đứa con chung tên Ngô Lê Minh N, sinh ngày 25/5/2016, Ngô Lê Minh T, sinh ngày 17/5/2017, Ngô Lê Minh M, sinh ngày 11/4/2020 hiện đang sống với chị Q, khi ly hôn chị Q yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn anh Ngô Văn P có lời khai trình bày: Anh P thống nhất như lời trình bày của chị Q về điều kiện kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng, anh P thừa nhận trong thời gian qua không lo được gì cho vợ con, hiện nay anh P đã sửa đổi tính tình để chăm gia đình, nhưng chị Q không đồng ý hàn gắn tình cả vợ chồng, đã không sống chung 01 năm nay, anh P không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ.

- Về con chung: Anh P và chị Quý có 03 đứa con chung tên Ngô Lê Minh N, sinh ngày 25/5/2016, Ngô Lê Minh T, sinh ngày 17/5/2017, Ngô Lê Minh M, sinh ngày 11/4/2020 hiện đang sống với chị Q, khi ly hôn anh P yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48; Điều 203; Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 từ giai đoạn thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ giai đoạn thụ lý vụ án cũng như tại phiên Tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn anh Ngô Văn P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về nội dung:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Q và anh Ngô Văn P.

- Về con chung: Giao các cháu Ngô Lê Minh N, sinh ngày 25/5/2016, Ngô Lê Minh T, sinh ngày 17/5/2017, Ngô Lê Minh M, sinh ngày 11/4/2020 cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung
- Về tài sản và nợ chung: Không có, đề nghị không xem xét giải quyết
- Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ngô Văn P, có địa chỉ cư trú tại: Tổ 09, ấp Tân Hậu A, xã Tân A, thị xã Tân C, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Ngô Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Q và anh P sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân An, thị xã Tân Châu, giấy chứng nhận kết hôn số 50/2016 ngày 09/5/2016 là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị Q cho rằng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã nhau, hiện nay chị Q và anh P đã không sống chung từ năm 2021 đến nay, chị Q yêu cầu ly hôn nhưng anh P không đồng ý, yêu cầu được đoàn tụ.

Nhận thấy, qua lời trình bày của chị Q và anh P cho thấy cuộc sống chung giữa chị Q và anh P có mâu thuẫn, trong thời gian 01 năm không sống chung, anh P có nhiều động thái sửa chữa lỗi lầm để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng chị Q không đồng ý đoàn tụ, tại phiên tòa Hội đồng xét xử động viên chị Q hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng chị Q vẫn cương quyết ly hôn. Điều này cho thấy, mâu thuẫn giữa chị Q và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần cho ly hôn giữa chị Q và anh P là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2016 ngày 09/5/2016 do UBND xã Tân A, thị xã Tân Châu cấp cho chị Lê Thị Q và anh Ngô Văn P không còn giá trị pháp lý.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị Q và anh Ngô Văn P có 03 con chung tên Ngô Lê Minh N, sinh ngày 25/5/2016, Ngô Lê Minh T, sinh ngày 17/5/2017, Ngô Lê Minh M, sinh ngày 11/4/2020 hiện đang sống chung với chị Q. Khi ly hôn chị Q và anh P đều yêu cầu được nuôi 03 con chung

Xét thấy, hiện nay các cháu Ngô Lê Minh N, Ngô Lê Minh T, Ngô Lê M Mẫn hiện đang sống với chị Q ổn định, mặt khác các cháu còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ, do đó căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu Ngô Lê Minh N, Ngô Lê Minh T, Ngô Lê Minh M cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Q tạo mọi điều kiện để anh P đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Q và anh P thống nhất khai không có, không đặt ra xem xét quyết.

[2.4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0006071 ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Chị Q không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Q và anh Ngô Văn P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2016 ngày 09/5/2016 do UBND xã Tân An, thị xã Tân Châu cấp cho chị Lê Thị Q và anh Ngô Văn P không còn giá trị pháp lý.

- *Về nuôi con chung:* Giao con chung tên Ngô Lê Minh N, sinh ngày 25/5/2016, Ngô Lê Minh T, sinh ngày 17/5/2017, Ngô Lê Minh M, sinh ngày 11/4/2020 cho chị Lê Thị Q được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Ngô Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Q tạo mọi điều kiện thuận lợi để anh Ngô Văn P đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị Q chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0006071 ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Chị Lê Thị Q có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Ngô Văn P vắng mặt tại phiên tòa cũng có quyền kháng cáo trong thời hạn trên, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã Phú Vĩnh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hòa Bình